

AN EXAMINATION OF INTERNET USAGE AMONG SECONDARY SCHOOL STUDENTS IN BAC NINH PROVINCE AMID THE COVID-19 PANDEMIC

Nguyen Thanh Long^{1,2*}, Tran Xuan Ngoc³,
Vu Thi My Hanh⁴, Pham Thi Nguyet Nga^{1,2}, Nguyen Van Tuan^{1,2}

¹Department of Psychiatry, Hanoi Medical University – 1 Ton That Tung Street, Kim Lien Ward, Hanoi City, Vietnam

²National Institute of Mental Health, Bach Mai Hospital – 78 Giai Phong Street, Kim Lien Ward, Hanoi City, Vietnam

³Bac Ninh Mental Health Hospital – Than Khue Street, Da Mai Ward, Bac Ninh City, Vietnam

⁴Vietnam National Children's Hospital – 18/879 La Thanh Street, Lang Ward, Hanoi City, Vietnam

Received: 05/09/2025

Revised: 26/09/2025; Accepted: 22/10/2025

ABSTRACT

After the COVID-19 pandemic, community lifestyles have undergone many changes. In particular, students, after a long period of online learning at home, have become more familiar with electronic devices connected to the Internet. This raises concerns about Internet use among students, especially those in lower secondary (middle school) and upper secondary (high school).

Objective: To assess the current situation of Internet use among middle and high school students in Bac Ninh province.

Subjects and Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted on 533 middle and high school students from 4 schools in Bac Ninh province, including 2 schools in urban areas and 2 schools in rural areas, from October 2023 to April 2024, using the CIAS scale to evaluate the level of Internet use.

Results: With a cut-off score of 63/64, the proportion of Internet addiction among female students was 3.175 times higher than that of male students, and high school students had a rate 1.901 times higher than middle school students, with statistically significant results. Using a cut-off score of 57/58 also showed that female students and high school students had higher rates of Internet addiction screening scores.

Conclusion: High school students are at higher risk of Internet addiction compared to middle school students, and female students are at higher risk compared to male students.

Keyword: COVID-19, Internet use, student.

*Corresponding author

Email: thanhlongnguyenhmu253@gmail.com Phone: (+84) 835446679 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD19.3716>

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG INTERNET Ở HỌC SINH TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC TỈNH BẮC NINH LIÊN QUAN ĐẾN ĐẠI DỊCH COVID

Nguyễn Thành Long^{1,2*}, Trần Xuân Ngọc³,
Vũ Thị Mỹ Hạnh⁴, Phạm Thị Nguyệt Nga^{1,2}, Nguyễn Văn Tuấn^{1,2}

¹Bộ môn Tâm thần, Đại học Y Hà Nội – Số 1 Tôn Thất Tùng, P. Kim Liên, Tp. Hà Nội, Việt Nam

²Viện Sức khỏe Tâm Thần, Bệnh Viện Bạch Mai - Số 78 Giải Phóng, P. Kim Liên, Tp. Hà Nội, Việt Nam

³Bệnh viện Sức khỏe Tâm Thần Bắc Ninh - Thân Khuê, P. Đa Mai, Tp. Bắc Ninh, Việt Nam

⁴Bệnh viện Nhi Trung Ương- Số 18/879 La Thành, P. Láng, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận: 05/09/2025

Ngày sửa: 26/09/2025; Ngày đăng: 22/10/2025

ABSTRACT

Sau đại dịch COVID, thói quen sinh hoạt trong cộng đồng có nhiều thay đổi, đặc biệt, học sinh sau thời gian dài ở nhà học online, trở nên quen thuộc hơn với các thiết bị điện tử có kết nối với Internet. Điều này làm dấy lên lo ngại về thực trạng sử dụng Internet của học sinh, đặc biệt ở nhóm Trung học cơ sở và nhóm Trung học phổ thông.

Mục tiêu: Đánh giá thực trạng sử dụng Internet ở học sinh THCS và THPT khu vực Bắc Ninh.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang thực hiện trên 533 học sinh THCS và THPT tại 4 trường ở tỉnh Bắc Ninh, bao gồm 2 trường tại thành phố và 2 trường tại vùng nông thôn, trong thời gian tháng 10 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024, sử dụng thang điểm CIAS đánh giá mức độ sử dụng Internet.

Kết quả: Với điểm cut off 63/64, nhóm nữ có tỷ lệ nghiện Internet cao gấp 3,175 lần nhóm nam, nhóm học sinh cấp 3 có tỷ lệ nghiện Internet cao gấp 1,901 lần nhóm học sinh cấp 2, kết quả có giá trị thống kê. Với điểm cut-off 57/58 cũng cho thấy tỷ lệ học sinh nữ và nhóm học sinh cấp 3 có điểm sàng lọc nghiện Internet cao hơn.

Kết luận: Học sinh cấp 3 nguy cơ nghiện Internet cao hơn so với học sinh cấp 2, học sinh nữ có nguy cơ nghiện Internet cao hơn so với học sinh nam.

Từ khóa: Covid-19, sử dụng Internet, học sinh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kể từ 20/10/2023, COVID-19 được phân nhóm bệnh truyền nhiễm nhóm A sang nhóm B [1]. Điều này có nghĩa bệnh COVID-19 trở thành một bệnh lây nhiễm thông thường qua đường hô hấp, không còn nguy hiểm như trước đây. Tuy nhiên COVID-19 ảnh hưởng không chỉ vấn đề y tế, mà còn ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh cuộc sống khác. Trong thời buổi COVID, các chương trình trực tuyến từ giải trí đến các hình thức học tập Online phát triển rầm rộ, thói quen sử dụng Internet của học sinh có sự thay đổi nhiều. Là đất nước có tỷ lệ người dùng Internet khoảng ¾ dân số, đứng thứ 13 thế giới. Theo báo cáo của UNICEF về sử dụng Internet ở trẻ em, tính tới tháng 8/2022, có tới 82% trẻ em 12-13 có sử dụng Internet và 93% đối với trẻ từ 14-15 tuổi [2]. Việc sử dụng Internet gây

hại được nhận thấy gia tăng nhanh trong độ tuổi học sinh, điều này làm dấy lên lo ngại về thực trạng sử dụng Internet của học sinh, đặc biệt ở nhóm Trung học cơ sở và nhóm Trung học phổ thông, khi các em có sự chủ động tìm kiếm thông tin qua các phương tiện khác nhau. Người sử dụng Internet quá mức có nguy cơ nghiện Internet[3,4], hay còn được gọi với thuật ngữ: sử dụng Internet bệnh lý [5]. Đây là một loại nghiện hành vi – là một vấn đề sức khỏe tâm thần đang nhận được nhiều sự quan tâm trên thế giới và trong nước[6]. Do vậy việc xác định đầy đủ về thực trạng sử dụng Internet ở nhóm học sinh THCS là cần thiết. Qua đó giúp phát hiện sớm, can thiệp kịp thời những rối loạn sử dụng Internet.

*Tác giả liên hệ

Email: thanhlongnguyenhmu253@gmail.com Điện thoại: (+84) 835446679 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD19.3716>

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm, thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện trên 533 học sinh THCS và THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, từ tháng 10/2023 đến tháng 4/2024. trong đó có 4 trường: 2 trường THCS (1 trường ở thành phố, 1 trường ở nông thôn); 2 trường THPT (1 trường ở thành phố và 1 trường ở nông thôn). Với mỗi trường đều lấy đại diện một lớp trong khối, tổng số lớp là 8 lớp THCS và 6 lớp THPT.

- Tiêu chuẩn lựa chọn: Học sinh và gia đình đồng ý tham gia vào nghiên cứu

- Tiêu chuẩn loại trừ: Học sinh có rối loạn các chức năng giao tiếp ảnh hưởng đến cuộc phỏng vấn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Công thức tính cỡ mẫu: ước lượng số lượng quần thể dựa theo tỷ lệ:

$$n_0 = \frac{Z^2 \times p(1-p)}{d^2}$$

+ n_0 : Cỡ mẫu tối thiểu (không tính điều chỉnh).

+ Z: Hệ số Z theo mức tin cậy, với độ tin cậy 95% thì $Z=1.96$.

+ p: Ước lượng tỷ lệ (dự kiến) của tỷ lệ nghiện Internet. Trong nghiên cứu này lấy $p=0,82$ theo số liệu UNICEFF về tỷ lệ sử dụng Internet ở trẻ em 12-13 tuổi.

+ d: Sai số chấp nhận được.

Do vậy số mẫu cần dùng trong nghiên cứu cần tối thiểu 226. Để đảm bảo đảm tính ngoại suy cho nghiên cứu khi phân tầng, nhóm học sinh THCS và học sinh THPT, nhóm học sinh nữ và học sinh nam cần tối thiểu 226 học sinh. Trong nghiên cứu chúng tôi lựa chọn được cỡ mẫu là 533 với số lượng học sinh khi chia thành các nhóm nam- nữ; THCS-THPT đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cỡ mẫu.

2.3. Phân tích, xử lý số liệu: Các số liệu được phân tích và xử lý bằng phần mềm SPSS 25.0, dùng phép kiểm định Chi-square và tính tỷ lệ.

2.4. Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu không can thiệp, đã được Hội đồng Đạo đức trường Đại học Y Hà Nội phê duyệt. Số giấy phép: 1226/GCN-HMUIRB.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

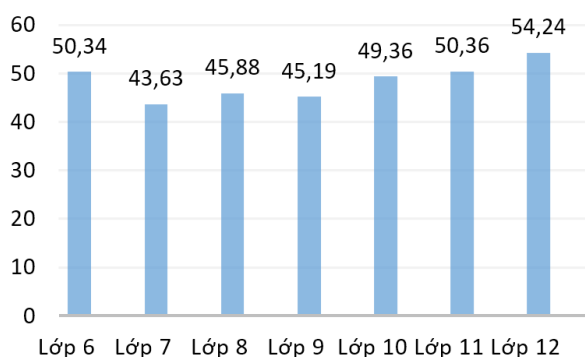
3.1. Đặc điểm chung của bệnh nhân nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu xã hội học (n=533)

Đặc điểm		n	%
Cấp học	THCS	264	49,5
	THPT	269	50,5
Tuổi trung bình		14,2±1,9	
Giới	Nam	262	49,2
	Nữ	271	50,8

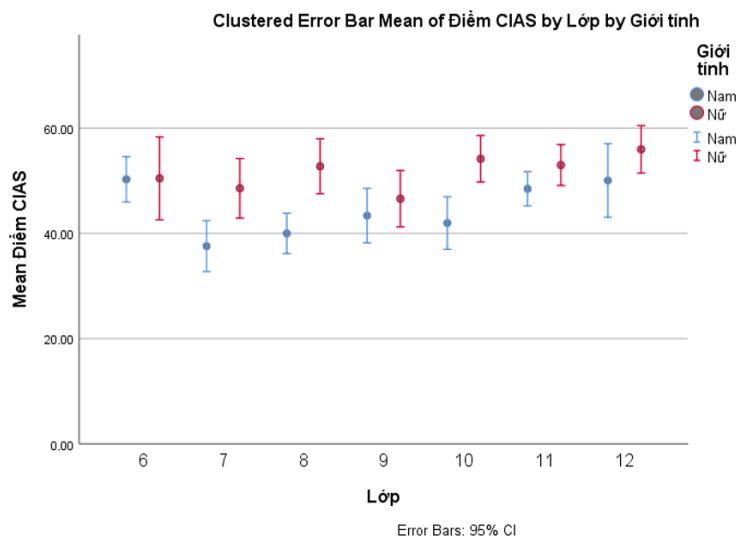
Nhận xét: Trong nghiên cứu, số học sinh nam và nữ có số lượng tương đương nhau, học sinh THPT và THCS có số lượng tương đồng.

3.2. Thực trạng sử dụng Internet ở học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông



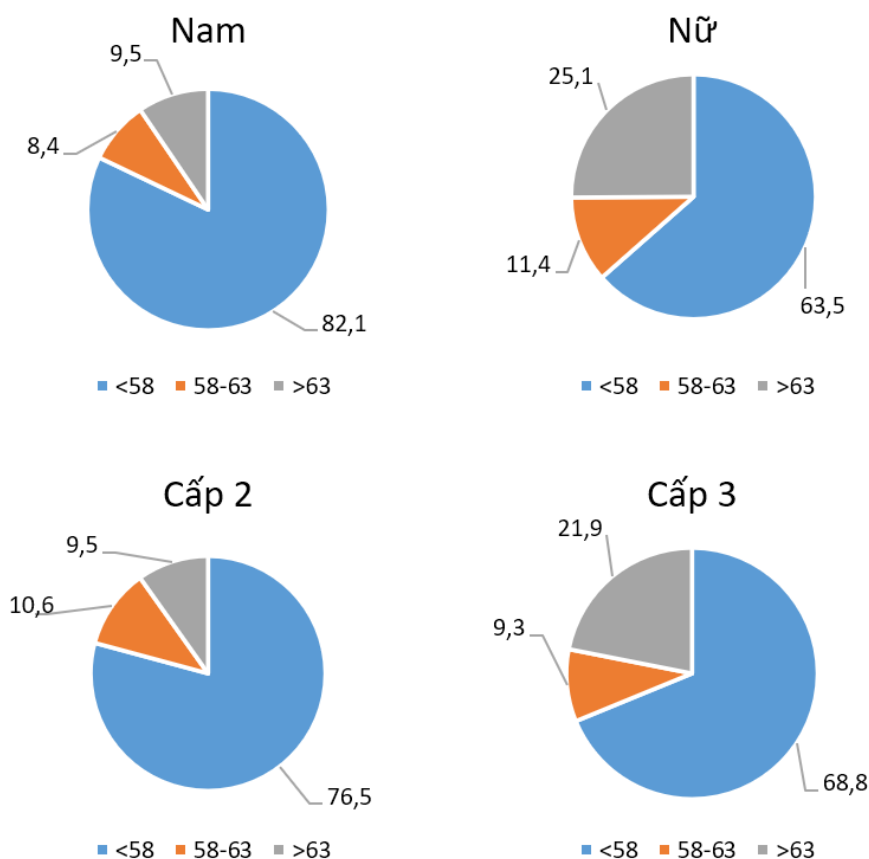
Biểu đồ 1. Điểm CIAS trung bình theo lớp (n=533, CI 95%)

Nhận xét: Theo thang CIAS, mức độ sử dụng Internet ở học sinh lớp 12 là cao nhất, trung bình 54,24 điểm. Trong nhóm cấp 2, điểm sử dụng Internet cao nhất ở học sinh lớp 6, thấp nhất là học sinh lớp 7, kết luận thông qua kiểm định ANOVA. Nhìn chung học sinh cấp 3 sử dụng Internet nhiều hơn so với học sinh cấp 2 khi dùng phép so sánh t-test giữa 2 giá trị trung bình giữa khối lớp THCS và THPT



Biểu đồ 2. Phân bố điểm CIAS theo lớp và giới tính (n=533)

Nhận xét: Nhìn chung trong các lớp, nữ có điểm trung bình mức độ nghiện Internet cao hơn đáng kể so với nam, trong đó nhóm có điểm nghiện Internet nhiều nhất là nữ học lớp 10,12. Nhóm điểm nghiện Internet ít nhất là nam lớp 7,8.



Biểu đồ 3. Phân bố nhóm điểm CIAS dựa vào điểm cut-off (n=533)

Nhận xét: Khi so sánh tương quan các nhóm điểm CIAS theo giới và cấp học cho thấy cả điểm cut-off với giá trị sàng lọc và giá trị chẩn đoán, nhóm nữ và học sinh cấp 3 có tỷ lệ nghiện Internet cao hơn. Đáng chú ý là nếu dùng thang CIAS với điểm cut-off 57/58

để sàng lọc thì có hơn 1/3 số học sinh nữ nghiện Internet và khoảng 1/4 số học sinh các cấp nghiện Internet.

Bảng 2. Mối liên quan giữa nghiện Internet theo thang điểm CIAS (điểm cut-off 63/64) với giới và cấp học (n=533)

Đặc điểm	Nghiện Internet		Không nghiện Internet		OR (95%CI)	p
	n	%	n	%		
Giới						
Nữ	68	25,1	203	74,9	3,175	< 0,001
Nam	25	9,5	237	90,5		
Cấp học						
Cấp 3	59	21,9	210	78,1	1,901	0,006
Cấp 2	34	12,9	230	87,1		

Nhận xét: Khi sử dụng điểm cut-off 63/64, nhóm nữ có mối liên quan với nghiện Internet cao gấp 3,175 lần nhóm nam, nhóm học sinh cấp 3 có mối tương quan với nghiện Internet cao gấp 1,901 lần nhóm học sinh cấp 2, kết quả có giá trị thống kê.

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của nhóm nghiên cứu

- Đặc điểm nhân khẩu xã hội học:

- Tuổi: Nhóm tuổi trung bình trong nhóm nghiên cứu là 14,2, là nhóm tuổi khoảng giữa trong nhóm học sinh từ lớp 6-12, vì chọn mẫu tương đối đồng đều giữa các khối lớp.

- Giới: Số lượng học sinh nam và nữ trong nghiên cứu tương đồng với nhau.

4.2. Thực trạng nghiện Internet ở học sinh Trung học cơ sở và trung học phổ thông

Mức độ nghiện Internet trung bình theo lớp: Biểu đồ 1 cho thấy điểm số nghiện Internet theo thang CIAS theo nhóm tuổi, trong đó điểm trung bình cao nhất ở học sinh lớp 12 là 54,24, sau đó là học sinh lớp 6 với 50,34. Học sinh lớp 7,8,9 có điểm trung bình nghiện Internet ít nhất. Điều này cho thấy nhu cầu sử dụng Internet ở học sinh cấp 3 là cao nhất, có xu hướng tăng dần theo nhóm lớp. Điều khác biệt so với quy luật chung là học sinh lớp 6 có xu hướng sử dụng Internet nhiều nhất trong khối THCS, điều này có thể lý giải bởi việc các em chưa cân bằng được việc sử dụng Internet khi bước vào môi trường mới, cần sử dụng nhiều hơn có thể trong những việc như: kết nối bạn bè, chơi game, học tập,....

Mức độ nghiện Internet theo giới tính và khối lớp: Theo biểu đồ 2, điểm trung bình đánh giá nghiện Internet của nữ cao hơn đáng kể so với nam giới ở gần như tất cả các khối lớp, trừ lớp 6. Học sinh THCS có độ phân bố điểm rộng hơn so với THPT cho thấy

nhu cầu sử dụng Internet của học sinh cấp 3 đồng nhất hơn, không quá chênh lệch giữa các nhóm lớp, đặc biệt là nhóm nữ cấp 3 có điểm sử dụng Internet tương đối đồng đều thể hiện qua khoảng CI 95% cột hiển thị tương đối ngắn hơn so với học sinh THCS.

Phân bố nhóm điểm CIAS dựa vào điểm cut-off: Thang điểm đánh giá nghiện Internet Chen (Chen Internet Addiction scale - CIAS) gồm 26 mục, đánh giá mức độ các vấn đề liên quan đến sử dụng Internet của cá nhân trong vòng 3 tháng gần đây. Mỗi mục được đánh giá gồm 4 mức độ (1: không đúng với tôi chút nào; 2: không đúng lắm với tôi; 3: Hầu như đúng với tôi; 4: hoàn toàn đúng với tôi). Điểm kết quả của thang điểm sẽ là tổng điểm tất cả các mục, với điểm tối thiểu là 26 và tối đa là 104. Độ tin cậy bên trong của thang đo và các phạm vi trong nghiên cứu ban đầu nằm trong khoảng từ 0,79 đến 0,93. Theo tiêu chuẩn DC-IA-A, điểm giới hạn 63/64 của CIAS có độ chính xác chẩn đoán cao nhất. Theo nghiên cứu của Chih-Hung Ko và cộng sự, điểm cắt 57/58 cho độ nhạy cao nhất để sàng lọc vấn đề nghiện Internet ở người trẻ. [7,8]

Như vậy, với điểm cut-off 57/58 để sàng lọc nghiện Internet thay điểm cut-off 63/64 với mục đích chẩn đoán chính xác cao hơn, tỷ lệ học sinh nữ nghiện Internet cao hơn so với nhóm nam.

Tương tự với nhóm học sinh THPT, dù dùng điểm cut-off 57/58 hay 63/64 trên nhóm này đều cho kết quả học sinh cấp 3 có tỷ lệ nghiện Internet cao hơn.

Đáng chú ý là khi sàng lọc thang CIAS với điểm cut-off 57/58, có khoảng hơn ¼ số học sinh nói chung đạt qua điểm nghiện Internet.

Bảng 2 cho thấy tỷ lệ nhóm học sinh nghiện Internet và không nghiện Internet với điểm cut-off 63/64, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi dùng phép kiểm định χ^2 , tỷ lệ học sinh nữ liên quan tới nghiện Internet cao gấp 3,175 lần nhóm nam, học sinh cấp 3 có mối tương quan với nghiện Internet cao gấp 1,901 lần nhóm học sinh cấp 2. Như vậy nhóm có nguy cơ nghiện Internet cao nhất có thể là nhóm nữ học sinh cấp 3.

5. KẾT LUẬN

Khảo sát 533 học sinh THCS và THPT sau đại dịch COVID cho thấy tỷ lệ học sinh nghiện Internet theo thang CIAS ở mức độ đáng báo động với 9,5% học sinh cấp 2 và 21,9% học sinh cấp 3, trong đó tỷ lệ học sinh nữ có điểm số nghiện Internet chiếm tới 25,1%, học sinh nam chiếm 9,5%.

Học sinh cấp 3 có mối liên quan với nghiện Internet cao hơn so với học sinh cấp 2, học sinh nữ có mối liên quan với nghiện Internet cao hơn so với học sinh nam.

Như vậy cần chú ý tới nhóm học sinh học cấp 3, đặc biệt là học sinh nữ, tránh tình trạng nghiện Internet ảnh hưởng đến chất lượng học tập và chức năng cuộc sống của trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Từ hôm nay (20/10), COVID-19 không được khám, chữa bệnh miễn phí. <https://baohinhphu.vn/tu-hom-nay-20-10-nguoi-mac-covid-19-khong-duoc-kham-chua-benh-mien-phi-102231020171054168.htm>
- [2] Ngày An toàn Internet 2023: cùng duy trì một thế giới trực tuyến an toàn hơn cho trẻ em. <https://molisa.gov.vn/baiviet/236396>
- [3] Weinstein A, Lejoyeux M. Internet Addiction or Excessive Internet Use. *Am J Drug Alcohol Abuse*. 2010;36(5):277-283. doi:10.3109/00952990.2010.491880
- [4] Young K. Internet Addiction: The Emergence of a New Clinical Disorder. Published online March 5, 2015. doi:10.1089/CPB.1998.1.237
- [5] Jorgenson AG, Hsiao RCJ, Yen CF. Internet Addiction and Other Behavioral Addictions. *Child Adolesc Psychiatr Clin N Am*. 2016;25(3):509-520. doi:10.1016/j.chc.2016.03.004
- [6] Aboujaoude E. Problematic Internet use: an overview. *World Psychiatry*. 2010;9(2):85-90. doi:10.1002/j.2051-5545.2010.tb00278.x
- [7] Ko CH, Yen JY, Yen CF, Chen CC, Yen CN, Chen SH. Screening for Internet addiction: an empirical study on cut-off points for the Chen Internet Addiction Scale. *Kaohsiung J Med Sci*. 2005;21(12):545-551. doi:10.1016/S1607-551X(09)70206-2
- [8] Ko CH, Chen SH, Wang CH, Tsai WX, Yen JY. The Clinical Utility of the Chen Internet Addiction Scale-Gaming Version, for Internet Gaming Disorder in the DSM-5 among Young Adults. *Int J Environ Res Public Health*. 2019;16(21):4141. doi:10.3390/ijerph16214141.